

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện Trần Văn Thời, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị Đ**, sinh năm 1982, nơi ĐKNKTT: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, chỗ ở: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1970, trú tại: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ các điều 212; 213; 361; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Đ và ông Huỳnh Văn Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Cao Thị Đ và ông Huỳnh Văn Đ thỏa thuận thống nhất, bà Cao Thị Đ đồng ý giao cháu Huỳnh Thanh D, sinh ngày 18/9/2009 (giới tính: Nam) cho ông Huỳnh Văn Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu có nguyện vọng được sống chung với ông Huỳnh Văn Đ). Không đặt ra việc cấp dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị Đ và ông Huỳnh Văn Đ thống nhất xác định đã phân chia xong, không có yêu cầu gì khác, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Bà Cao Thị Đ và ông Huỳnh Văn Đ thống nhất xác định đã trả nợ xong cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Trần Văn Thời, không có yêu cầu gì khác, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Bà Cao Thị Đ và ông Huỳnh Văn Đ thỏa thuận thống nhất, bà Đ tự nguyện nộp số tiền 12.352.000 đồng (bà Đ đã nộp xong).

Về án phí: Bà Cao Thị Đ và ông Huỳnh Văn Đ thỏa thuận thống nhất, bà Đ tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, đối trừ số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004755 ngày 17/3/2021, số tiền 15.501.000 đồng tại biên lai thu số 0004756 ngày 17/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay bà Đ được nhận lại số tiền 15.651.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi một ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**